

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình số 13/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/01/2025, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1979; nơi ở hiện nay: xã L, thành phố T, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1980; nơi ở hiện nay: phường L, thành phố T, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc G.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nội dung:

- Về người nuôi con chung khi ly hôn: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc G có 3 con chung là: Lê Hải B, sinh ngày 21/10/2005; Lê Phương M, sinh ngày 20/3/2011; Lê Hồng A, sinh ngày 07/7/2017.

Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc G không yêu cầu giao con là Lê Hải B cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn vì con đã thành niên, có đủ khả năng lao động, tự lo được cuộc sống.

Giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc G trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là Lê Phương M và Lê Hồng A cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ông Lê Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con chung là Lê Phương M và Lê Hồng A số tiền là 5.000.000 đồng/tháng bắt đầu từ tháng 3 năm 2025.

Kể từ thời điểm quyết định có hiệu lực pháp luật và cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền nhận được đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về chia tài sản chung: Ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Văn L nhận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp, ông Lê Văn L đã nộp đủ án phí. Trả lại ông Lê Văn L số tiền 150.000 đồng (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010315 ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9

của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS TP Thủy Nguyên;
- UBND Lưu Kiếm, TP Thủy Nguyên;
(GCNKH số 43 ngày 16/11/2004);
- Lưu: HS, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Phương